

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/ 2023/ HS – ST

Ngày: 27 – 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Nguyên

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bàn Văn B**, sinh ngày 08/6/2004, tại: huyện N, tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bàn Văn Lúu và bà Lý Thị Mẫn; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 11/8/2023 đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn B: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1962 - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt)

- Bị hại: Anh Vũ Duy Q, sinh ngày 10/8/2005. Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện Phú B, tỉnh T. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1981; Trú tại: TDP K, phường B, thành phố S, tỉnh T. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 8 phút ngày 08/8/2023 Bàn Văn B (là công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Srtech thuộc tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) được nghỉ giữa ca làm việc. B đi đến phòng để đồ cá nhân của công ty mục đích là trộm cắp tài sản trong tủ gửi đồ của công nhân xưởng 3 Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Srtech. B đã dùng 01 chìa khóa bằng kim loại (B khai nhận được tại phòng gửi đồ của công nhân ngày 04/8/2023) đi đến mở ngăn tủ số 131 của anh Vũ Duy Quảng, sinh năm 2005, Trú tại: Xóm Đồng Quan, xã Bàn Đạt, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên, (cùng là công nhân trong công ty Srtech) thấy bên trong 01 đôi dép, 01 túi khẩu trang và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu đen, ốp lưng bằng nhựa có hình ảnh hoạt hình. B lấy chiếc điện thoại di động, rồi khóa ngăn tủ của anh Quảng lại, sau đó đem chiếc điện thoại cất vào ngăn tủ số 150 của B, sau đó B tiếp tục đi làm việc. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/8/2023 anh Quảng đi đến tủ cá nhân để lấy đồ thì phát hiện mất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu đen, ốp lưng bằng nhựa có hình ảnh hoạt hình của mình. Ngay sau đó anh Quảng đã đến phòng bảo vệ của Công ty để trình báo. Anh Vũ Mạnh Hùng (là bảo vệ công ty) đã kiểm tra camera an ninh phát hiện Bàn Văn B là người đã mở tủ đồ trộm điện thoại của anh Quảng. Tại đây anh Hùng đã yêu cầu kiểm tra B thì B đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình, B đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu đen, ốp lưng bằng nhựa có hình ảnh hoạt hình cho tổ bảo vệ của Công ty. Sau đó anh Quảng đã đến Công an phường Bách Quang để trình báo. Nhận thấy, vụ việc có dấu hiệu của tội phạm Công an phường Bách Quang đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Sông Công để điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu đen có giá 2.500.000 đồng; 01 ốp lưng Redmi Note 12 bằng nhựa mặt ngoài có hình ảnh hoạt hình đã qua sử dụng có giá là 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.510.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu đen đã qua sử dụng, 01 ốp lưng điện thoại có hình ảnh hoạt hình, đã qua sử dụng. Được trả lại cho anh Vũ Duy Quảng là chủ sở hữu quản lý, sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại dài 3,5 cm được chuyển và bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Quảng không yêu cầu bị cáo B bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn B đã khai nhận toàn bộ về diễn biến nội dung sự việc như đã nêu ở phần trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, và người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 70/ CT - VKS ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Bàn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo B về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B từ 09 đến 12 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về phần dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại dài 3,5 cm. Miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo B trình bày: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài các tình tiết như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết phạm tội chưa gây thiệt hại, hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo B và bị hại không có ý kiến tranh luận, bị cáo B nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Bàn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ,.. và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 00 giờ 8 phút ngày 08/8/2023, tại khu vực để đồ cá nhân của Công ty TNHH SRTech, thuộc TDP Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Bàn Văn B đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen, ốp lưng điện thoại có hình ảnh hoạt hình đã qua sử dụng có giá trị 2.510.000 đồng (*Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bàn Văn B:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo B được bố mẹ nuôi dưỡng, cho ăn học đến lớp 9/12, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy không đủ căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người đã trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Mặt khác, hiện nay tình hình trộm cắp xảy ra tại Công ty SRtech có chiều hướng gia tăng, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư, tạo tâm lý bất an cho công nhân đang lao động tại đây. Nên cần thiết xét xử bị cáo bằng hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, do đó không chấp nhận đề nghị của luật sư cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra

[5] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án, xét thấy bị cáo B thuộc gia đình hộ nghèo, không có tài sản và thu nhập. Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại dài 3,5 cm là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo B bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Bàn Văn B bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 299, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn B **07** (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2023.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Bàn Văn B.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục tạm giam bị cáo Bàn Văn B 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, dài 3,5cm được đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu A2.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Văn B.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo B và bị hại là anh Quảng báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo, Bị hại; Người LQ;
- UBND xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, Bắc

Kạn; (kèm TB Kq XX);

- THA h.sự, d.sự;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thùy Dung

